

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
QUẢN LÝ VÀ BÁN HÀNG SIÊU THỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 966^A/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 10/12/2018
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)*

Tên ngành, nghề: Quản lý và bán hàng siêu thị

Mã ngành, nghề: 5340424

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 2,0 năm. Trong đó:

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian thực tập trải nghiệm: 0,5 năm.

(*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS:

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian học văn hóa: 0,5 năm (*bổ trí xen kẽ trong thời gian học chuyên môn*).

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo học sinh trở thành những nhân viên quản lý, nhân viên bán hàng trong các siêu thị và các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tự chọn. Thành thạo kỹ năng bán hàng và quản lý hàng hóa trong siêu thị. Có tư duy nghiên cứu độc lập để tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc thực tế, có trách nhiệm với bản thân và xã hội.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Nắm vững các kiến thức cơ bản về quy luật cung – cầu, các quy định của Nhà nước trong việc mua – bán hàng hóa.
- + Nắm vững kiến thức chuyên sâu về các kỹ năng bán hàng, phân loại và trưng bày hàng hóa, các hoạt động quan hệ và chăm sóc khách hàng...
- + Nắm vững các kiến thức về xây dựng, quản lý bán hàng siêu thị trực tuyến và thương mại điện tử.

- Kỹ năng:

- + Sử dụng thành thạo bộ phần mềm Microsoft Office;

- + Sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý và bán hàng siêu thị;
- + Tổ chức, quản lý, điều hành công việc bán hàng trong các siêu thị hiện đại, các cửa hàng tự chọn, bán lẻ;
- + Tổ chức, sắp xếp, lưu kho hàng hóa trong siêu thị một cách khoa học;
- + Phân loại và trưng bày hàng hóa trong siêu thị khoa học, đẹp mắt;
- + Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.
- + Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.
- + Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.
- + Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.
- + Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

- Chính trị, đạo đức:

- + Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- + Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- + Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;
- + Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc;
- + Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;
- + Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

- Thể chất và quốc phòng:

- + Có sức khỏe, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để hoàn thành tốt các công việc;
- + Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng;
- + Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

1.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp sinh viên sẽ làm việc tại các vị trí:

- Nhân viên bán hàng, nhân viên quản lý trong siêu thị, các cửa hàng bán lẻ;
- Nhân viên bán hàng trong các doanh nghiệp;
- Nhân viên bán hàng trên các siêu thị trực tuyến;

- Nhân viên marketing và thương mại điện tử.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học, mô đun: 21
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 62 tín chỉ - 1475 giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1220 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 409 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 979 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH /MĐ	Tên môn học/module	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TN BT	Thi/ KT
I	Các môn học chung					
POL121(MH)	Chính trị	2	30	15	13	2
LAW111(MH)	Pháp luật	1	15	9	5	1
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MIE121(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
GIF111(MH)	Tin học	2	45	15	29	1
ENG131(MH)	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
	Tổng (I)	12	255	94	148	13
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
MES231(MH)	Kinh tế vi mô	3	60	25	30	5
CML231(MH)	Luật Thương mại	3	60	25	30	5
BMG231(MH)	Marketing căn bản	3	60	25	30	5
ACP231(MH)	Nguyên lý kế toán	3	60	25	30	5
CBR231(MH)	Hành vi khách hàng	3	60	25	30	5
	Tổng (II.1)	15	300	125	150	25
II.2	Các môn học, module chuyên môn nghề					
SOS341(MĐ)	Nghiệp vụ bán hàng siêu thị	4	90	30	54	6
SAD331(MĐ)	Phân loại và trưng bày hàng hóa	3	70	20	45	5
PIM331(MĐ)	Quản trị mua hàng và lưu kho	3	70	20	45	5

SMS331(MĐ)	Chiến lược Marketing siêu thị	3	70	20	45	5
RCC331(MĐ)	Quan hệ và chăm sóc khách hàng	3	70	20	45	5
SMS341(MĐ)	Phần mềm quản lý bán hàng siêu thị	4	90	30	54	6
EAM341(MĐ)	Thương mại điện tử và marketing	4	90	30	54	6
EPT331(MĐ)	Thanh toán điện tử; thuế	3	70	20	45	5
PPE341(MĐ)	Thực hành nghề nghiệp	4	120	0	114	6
PEE341(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	4	180	0	180	0
	Tổng (II.2)	35	920	190	681	49
	Tổng (II)	50	1220	315	831	74
	Tổng cộng	62	1445	409	979	87

Ghi chú:

- Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số giờ: 67,7%.

- Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm): 979 giờ.

- Quy định về thời lượng:

+ 1 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận +15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đồ án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+ 1 giờ học lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- **Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề:**

+ Lớp < 10 sinh viên: Bố trí 20% thực hành tại trường; 80% thực hành tại các doanh nghiệp.

+ Lớp >10 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

4. Phân kỳ chương trình đào tạo

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THCS
NGÀNH NGHỀ: QUẢN LÝ VÀ BÁN HÀNG SIÊU THỊ

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ			
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV
					LT	TH/BT	KT				
I	Các môn học chung/đại cương										
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	33			
LAW111(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15			
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30		
MIE121(MH)	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45	
GIF111(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	27			
ENG131(MH)	Tiếng Anh	Tích hợp	4	90	30	56	4		60		
	Tổng (I)		12	255	94	148	13	75	90	45	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn										
II.1	Môn học, mô đun cơ sở										
MES231(MH)	Kinh tế vi mô	Lý thuyết	3	60	25	30	5	60			
CML231(MH)	Luật Thương mại	Lý thuyết	3	60	25	30	5	60			
BMG231(MH)	Marketing căn bản	Tích hợp	3	60	25	30	5	60			
ACP231(MH)	Nguyên lý kế toán	Lý thuyết	3	60	25	30	5	60			

CBR231(MH)	Hành vi khách hàng	Lý thuyết	3	60	25	30	5	60			
	Tổng (II.1)		15	300	125	150	25	300	0	0	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn										
SOS341(MĐ)	Nghiệp vụ bán hàng siêu thị	Tích hợp	4	90	30	54	6		90		
SAD331(MĐ)	Phân loại và trưng bày hàng hóa	Tích hợp	3	70	20	45	5		70		
PIM331(MĐ)	Quản trị mua hàng và lưu kho	Tích hợp	3	70	20	45	5		70		
SMS331(MĐ)	Chiến lược Marketing siêu thị	Tích hợp	3	70	20	45	5		70		
RCC331(MĐ)	Quan hệ và chăm sóc khách hàng	Tích hợp	3	70	20	45	5			70	
SMS341(MĐ)	Phần mềm quản lý bán hàng siêu thị	Tích hợp	4	90	30	54	6			90	
EAM341(MĐ)	Thương mại điện tử và marketing	Tích hợp	4	90	30	54	6			90	
EPT331(MĐ)	Thanh toán điện tử; thuế	Tích hợp	3	70	20	45	5			70	
PPE341(MĐ)	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	4	120	0	114	6				120
	Học văn hóa		4	180	0	180	0				180
	Tổng (II.2)		35	920	190	681	49	0	300	320	300
	Tổng (II)		50	1220	315	831	74	300	300	320	300
Tổng cộng			62	1475	409	979	87	375	390	365	300
Tổng giờ theo HK								375	390	365	300

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP
DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT
NGÀNH NGHỀ: QUẢN LÝ VÀ BÁN HÀNG SIÊU THỊ

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ			
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV
					LT	TH/ BT	KT				
I	Các môn học chung/đại cương										
POL121(MH)	Giáo dục chính trị	Lý thuyết	2	30	15	13	2	33			
LAW111(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	9	5	1	15			
PHE111(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	4	24	2		30		
MIE121(MH)	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	21	21	3			45	
GIF111(MH)	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	27			
ENG131(MH)	Tiếng Anh	Tích hợp	4	90	30	56	4		60		
	Tổng (I)		12	255	94	148	13	75	90	45	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn										
II.1	Môn học, mô đun cơ sở										
MES231(MH)	Kinh tế vi mô	Lý thuyết	3	60	25	30	5	60			
CML231(MH)	Luật Thương mại	Lý thuyết	3	60	25	30	5	60			
BMG231(MH)	Marketing căn bản	Tích hợp	3	60	25	30	5	60			
ACP231(MH)	Nguyên lý kế toán	Lý thuyết	3	60	25	30	5	60			

CBR231(MH)	Hành vi khách hàng	Lý thuyết	3	60	25	30	5	60			
	Tổng (II.1)		15	300	125	150	25	300	0	0	0
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn										
SOS341(MĐ)	Nghiệp vụ bán hàng siêu thị	Tích hợp	4	90	30	54	6		90		
SAD331(MĐ)	Phân loại và trưng bày hàng hóa	Tích hợp	3	70	25	45	5		70		
PIM331(MĐ)	Quản trị mua hàng và lưu kho	Tích hợp	3	70	25	45	5		70		
SMS331(MĐ)	Chiến lược Marketing siêu thị	Tích hợp	3	70	25	45	5		70		
RCC331(MĐ)	Quan hệ và chăm sóc khách hàng	Tích hợp	3	70	25	45	5		70		
SMS341(MĐ)	Phần mềm quản lý bán hàng siêu thị	Tích hợp	4	90	30	54	6			90	
EAM341(MĐ)	Thương mại điện tử và marketing	Tích hợp	4	90	30	54	6			90	
EPT331(MĐ)	Thanh toán điện tử; thuế	Tích hợp	3	70	25	45	5			70	
PPE341(MĐ)	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	4	120	0	114	6			120	
PEE341(MĐ)	Thực tập trải nghiệm	Thực hành	4	180	0	180	0				180
	Tổng (II.2)		35	920	215	681	49	0	370	370	180
	Tổng (II)		50	1220	340	831	74	300	370	370	180
	Tổng cộng		62	1475	434	979	87	375	460	415	180
	Tổng giờ theo HK							375	460	415	180

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của nghề Quản lý bán hàng siêu thị được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của mỗi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật

5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 654/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 21/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình

độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là Quyết định 654).

5.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quyết định 654.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng